

Bản án số: **67/2021/HS - ST**

Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thanh Thảo

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thủy Quỳnh Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2021/TLST – HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Tuấn A.**, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 26 Đường H, Phường M, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Căn hộ B5.67 chung cư River Gate, 151 – 155 Đường Đ, Phường S, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ chụp hình; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T., sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị Thu H., sinh năm 1961; có vợ tên là Phạm Lưu Đan T., sinh năm 1993, (chưa có con chung); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 12/01/2021, “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 02 giờ 00 ngày 12/01/2021, Tổ tuần tra Công an Phường S, Quận 4 tuần tra tại khu vực chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đường Đ, Phường S, Quận 4. Khi Tổ tuần tra đi đến tầng 5 của Chung cư thì phát hiện Lê Duy A. và Trần Tuấn A. đang đi bộ về căn hộ B5.67 (căn hộ do Tuấn A. thuê để ở) có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, Lê Duy A. dùng tay trái lấy ra từ trong túi quần phía trước bên trái của Duy A. đang mặc 01(một) gói nylon chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên Công an tiến hành thu giữ. Qua làm việc, Duy A. và Tuấn A. khai nhận sở tinh thể không màu như trên là ma túy "khay" mà Duy A., Tuấn A. vừa mua được định đem về căn hộ B5.67 để sử dụng chung. Trần Tuấn A. khai nhận còn cất giữ riêng 01 (một) viên ma túy "thuốc lắc" tại căn hộ trên. Công an Quận 4 tiến hành kiểm tra tại căn hộ B5.67 Chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đ, Phường S, Quận 4, tại thời điểm kiểm tra còn có mặt của Nguyễn Hồng H. và Nguyễn Thanh S.. Qua kiểm tra, trên bàn máy vi tính trong phòng khách của căn hộ có 01 (một) gói nylon chứa 01 (một) viên nén màu cam, nghi vấn là ma túy nên Công an tiến hành thu giữ vật chứng, đưa Trần Tuấn A., Lê Duy A., Nguyễn Hồng

H. và Nguyễn Thanh S. về trụ sở Công an Phường S, Quận 4 và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Tuấn A., Lê Duy A..

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Trần Tuấn A. khai nhận: Căn hộ B5.67 chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đ, Phường S, Quận 4 do Trần Tuấn A. thuê để ở và làm việc. Khoảng 23 giờ ngày 11/01/2021, sau khi nhậu chung với nhau tại khu vực Quận 1, Trần Tuấn A., Lê Duy A. và Nguyễn Thanh S. cùng đi về căn hộ B5.67 của Tuấn A. để nhậu tiếp. Khoảng 01 tiếng sau, thì có Nguyễn Hồng H. đến căn hộ nhậu chung. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, Tuấn A., Duy A., Hồng H. và Thanh S. thống nhất hùn tiền mỗi người 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng để mua "01 chằm" ma túy "khay" với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, để cùng nhau sử dụng chung. Sau đó, Duy A. gọi điện thoại di động đến số 0938888861 cho một người tên "Bi" (không rõ lai lịch) hỏi mua ma túy "khay" với giá 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng và yêu cầu giao ma túy đến Chung cư River Gate, Phường S, Quận 4.

Một lúc sau, người tên "Bi" gọi điện thoại lại cho Duy A. nên Duy A. đi xuống sảnh Chung cư gặp "Bi" và nhận được 01 (một) gói nylon chứa ma túy, Duy A. ứng trước số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng trả cho "Bi". Duy A. bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc và quay lại thang máy để lên căn hộ. Do cần có thể từ đi thang máy, nên Duy A. gọi điện thoại kêu Tuấn A. xuống sảnh đón Duy A. lên căn hộ. Khi cả hai đi về gần tới căn hộ B5.67 của Tuấn A. thì bị Công an Phường S, Quận 4 nghi vấn kiểm tra, Duy A. tự lấy gói ma túy trong túi quần giao nộp cho Công an và khai nhận đem ma túy về căn hộ B5.67 để cùng sử dụng chung với H., S. và Tuấn A.. Ngoài ra, Tuấn A. khai nhận cất giữ 01 (một) viên "thuốc lắc" tại căn hộ, do một người bạn quen ở một quán Bar tại khu vực Quận 1 cho Tuấn A. cất giữ để sử dụng riêng nên Công an đã tiến hành kiểm tra, thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Tuấn A., Lê Duy A..

Tại bản kết luận giám định số 579/KLGĐ - H ngày 18/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Duy A., Võ Văn Hùng (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường S, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2536g (không phẩy hai năm ba sáu gam), loại Ketamine. Gói 2: 01 (một) viên nén màu cam trong 01 (một) gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Tuấn A., Võ Văn Hùng (điều tra viên) và hình dấu Công an Phường S, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3545g (không phẩy ba năm bốn năm gam), loại MDMA.

Đối với Lê Duy A., Nguyễn Thanh S., Nguyễn Hồng H. có hành vi bàn bạc, thống nhất với Trần Tuấn A. về việc để Lê Duy A. ứng tiền mua 0,2536g (không phẩy hai năm ba sáu gam), ma túy ở thể rắn, loại Ketamine, nhằm mục đích cùng nhau sử dụng chung tại căn hộ B5.67 Chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đ, Phường S, Quận 4, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an Quận 4 kiểm tra, phát hiện, thu giữ. Do khối lượng ma túy không đủ xử lý hình sự, các đối tượng Lê Duy A., Nguyễn Thanh S., Nguyễn Hồng H. chưa có tiền án, tiền sự, nên Công an Phường S, Quận 4 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". S. và H. dương tính với ma túy nhưng S. và H. đã sử dụng ma túy trước khi đến căn hộ của Trần Tuấn A. chứ không sử dụng ma túy tại căn hộ Trần Tuấn A., nên Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã trích hồ sơ chuyển Công an địa phương xử lý về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với bà Đào Thị Hồng L. là chủ căn hộ B5.67 Chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đường Đ, Phường S, Quận 4 đã cho Trần Tuấn A. thuê căn hộ từ ngày 12/10/2020 đến ngày bị Công an Quận 4 kiểm tra, bà L. không biết Trần Tuấn A. có cất giữ ma túy trong căn hộ, không biết sự việc phạm tội của Trần Tuấn A., nên Cơ quan điều tra – Công an Quận 4 không có căn cứ để xử lý đối với bà L..

Đối với người đàn ông tên “Bi” (là người bán ma túy cho Lê Duy A.), Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xử lý. Đối với số điện thoại 0938888861 của “Bi”, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 đã 02 (hai) lần có Công văn xác minh gửi Công ty dịch vụ viễn thông Mobiphone đề nghị cung cấp chủ thuê báo số điện thoại di động nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 4 trích hồ sơ, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng cho Trần Tuấn A. 01 (một) viên ma túy “thuốc lắc” tại một quán Bar ở khu vực Quận 1, Cơ quan điều tra Công an Quận 4 không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

Tại Cáo trạng số 82/CT – VKS ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Trần Tuấn A. phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Trần Tuấn A. có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Tuấn A. về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Tuấn A. từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy gói ma túy còn lại sau giám định; trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 8 Plus màu đen, có ốp lưng màu xanh có chữ “MAKE BEAT”, đã qua sử dụng do là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A. không có ý kiến hoặc KH. nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Tuấn A. thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo,

đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, tại căn hộ B5.67 Chung cư River Gate, địa chỉ số 151 – 155 đường Đường Đ, Phường S, Quận 4, tổ tuần tra Công an Quận 4 phát hiện, bắt quả tang Trần Tuấn A. có hành vi cất giữ ma túy ở thể rắn, khối lượng là 0,3545g (không phải ba năm bốn năm gam), loại MDMA, nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Trần Tuấn A. đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo Trần Tuấn A. là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng cần có mức hình phạt nghiêm khắc để xử phạt nhằm tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 10.000.000 (mười triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 225, có các chữ ký ghi tên Lê Duy A., Điều tra viên Võ Văn Hùng và hình dấu Công an Phường S, Quận 4, là vật chứng ma túy thu giữ của Lê Duy A., còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 225, có các chữ ký ghi tên Trần Tuấn A., Điều tra viên Võ Văn Hùng và hình dấu Công an Phường S, Quận 4, là vật chứng ma túy thu giữ của Trần Tuấn A., còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 8 Plus màu đen, có ốp lưng màu xanh có chữ “MAKE BEAT”, đã qua sử dụng. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên giao trả lại Trần Tuấn A., nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Trần Tuấn A. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Trần Tuấn A. 01 (một) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 01 năm 2021.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Trần Tuấn A. 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) gói niêm phong ghi vụ số 225 bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại Trần Tuấn A. 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 8 Plus màu đen, có ốp lưng màu xanh có chữ MAKE BEAT, đã qua sử dụng, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 23/4/2021 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Tuấn A. phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- CA TP. HCM; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC- 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Thúy